

Đề thi tuyển sinh vào 10 môn hoá chuyên 2018 chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định) có đáp án giúp em thử sức và đối chiếu kết quả tốt hơn.

Đọc tài liệu tổng hợp [đề thi tuyển sinh vào 10](#) môn hoá chuyên năm 2018 trường Lê Hồng Phong, Nam Định mời các em cùng thử sức với đề thi này.

ĐỀ THI VÀO 10 MÔN HOÁ CHUYÊN NĂM 2018 TRƯỜNG LÊ HỒNG PHONG

- Cho: H = 1; Na = 23; K = 39; Fe = 56; Al = 27; C = 12; O = 16; S = 32; Cl = 35,5

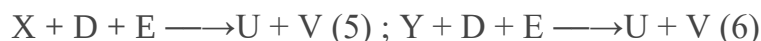
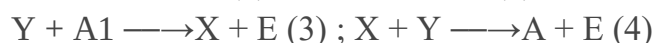
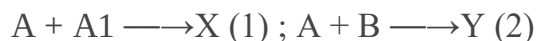
Câu 1: 2 điểm

1. Phân loại thành đơn chất, hợp chất hoặc hỗn hợp các chất cho dưới đây: xenlulozơ, hồ tinh bột, kim cương, đất đèn.

2. Nguyên tử của nguyên tố A có điện tích hạt nhân $16+$, 3 lớp electron, lớp electron ngoài cùng có 6 electron.

a. Giả thiết “bán kính nguyên tử” là khoảng cách từ hạt nhân tới lớp electron ngoài cùng. Thông số này phụ thuộc vào lực hút giữa electron và hạt nhân: nếu lực hút càng mạnh, bán kính càng nhỏ và ngược lại. Nếu cung cấp năng lượng để 1 electron bứt ra khỏi lớp ngoài cùng, A chuyển thành A^+ ; ngược lại, cung cấp năng lượng để ép thêm 1 electron vào lớp ngoài cùng, A chuyển thành A^- . Dựa vào điện tích của các hạt trong nguyên tử, hãy sắp xếp theo thứ tự tăng dần bán kính của A, A^+ và A^- và giải thích.

b. Xác định A, viết phương trình hóa học (ghi rõ điều kiện nếu có) để thực hiện các chuyển hóa sau:



Biết mỗi chữ cái là một chất khác nhau; A1 và B đều là phi kim.

c. Giả thiết “số oxi hóa” là điện tích của nguyên tử trong phân tử nếu cho rằng phân tử tạo nên từ các ion đơn nguyên tử. Trong các đơn chất, nguyên tử có số oxi hóa bằng 0. Với đa số các hợp chất, hidro thường có số oxi hóa là +1; oxi thường có số oxi hóa -2. Tổng đại số số oxi hóa của các nguyên tử trong phân tử bằng 0. Có thể định nghĩa: phản ứng oxi hóa – khử là phản ứng có sự thay đổi số oxi hóa; chất oxi hóa là chất có số oxi hóa giảm và chất khử là chất có số oxi hóa tăng trong phản ứng oxi hóa – khử. Dựa vào các định nghĩa trên hãy cho biết phản ứng nào trong số các phản ứng ở ý 2.b là phản ứng oxi hóa – khử? Xác định chất oxi hóa và chất khử trong một phản ứng oxi hóa – khử tùy chọn ở trên.

Câu 2: 2 điểm

1. Sắt đứng đầu bảng trong các kim loại thương phẩm. Các quặng thông thường của sắt như manhetit (Fe_3O_4), limonit (Fe_2O_3) cũng như sắt vụn đều được dùng làm nguyên liệu sản xuất sắt. Than cốc được sử dụng như một chất khử rẻ tiền.

- a. Hãy viết các phản ứng xảy ra trong lò cao trong quá trình sản xuất sắt.
 - b. Giả sử hiệu suất trong lò cao là 92% theo khối lượng, tính xem với 1,6 tấn quặng chứa 18% manhetit và 58% limonit ta sẽ thu được bao nhiêu kg thép chứa 2% cacbon?
2. Thuyền trưởng Jack Sparrow trong loạt phim “Cướp biển vùng Caribbean” quyết định đóng ba con tàu vỏ sắt với hình dạng, kích thước và khối lượng hoàn toàn giống nhau. Con tàu thứ nhất tham gia hành trình trên vùng biển lạnh ở Bắc Băng Dương; con tàu thứ hai tham gia hành trình trên vùng biển nóng ở Đại Tây Dương; con tàu thứ ba được thu nhỏ lại, cất trong chai thủy tinh chứa không khí khô rồi đậy chặt bằng nút phòng khi một trong hai con tàu trên bị hỏng sẽ lấy ra sử dụng. Vài tuần sau đó, Jack quan sát sự han rỉ trên các con tàu của mình.
- a. Cho biết con tàu nào sẽ bị han rỉ, tốc độ han rỉ ở con tàu nào nhanh hơn.
 - b. Sự han rỉ trên các con tàu phụ thuộc vào những yếu tố nào?
3. Chất rắn Y có thành phần gồm 3 nguyên tố với thành phần % về khối lượng như sau: Fe chiếm 52,09%; O chiếm 14,88%; còn lại là nguyên tố X. Biết trong hợp chất này Fe có số oxi hóa là +3.
- a. Lập luận tìm công thức phân tử của chất rắn Y.
 - b. Khi đun nóng, $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ phân huỷ tạo thành chất rắn Y; H_2O và HCl . Khi tăng nhiệt độ tới 350°C thì chất rắn Y sẽ tiếp tục phân huỷ tạo thành FeX_3 và Fe_2O_3 , lúc này FeX_3 ở dạng hơi và bay ra. Đun nóng 2,752 g $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ trong không khí đến 350°C thu được 0,898 g bã rắn. Xác định số mol của các chất có trong bã rắn.

Câu 3: 2 điểm

1. Stiren lần đầu tiên được phân lập từ thực vật styraciflua vào năm 1839. Hidrocacbon này có thành phần gồm 92,31% cacbon và chứa vòng benzen. Khối lượng phân tử của stiren nằm trong khoảng (90; 118). Xác định công thức cấu tạo của stiren. Hợp chất này có làm mất màu dung dịch brom không, có tham gia phản ứng trùng hợp không? Nếu có, hãy viết các phản ứng xảy ra.
2. Có một hỗn hợp khí A gồm một ankan (hidrocacbon mạch hở, phân tử chỉ có các liên kết đơn), một anken (hidrocacbon mạch hở, phân tử có 1 liên kết đôi) và hidro. Cho 560 ml hỗn hợp A đi qua ống sứ chứa bột niken đốt nóng thì chỉ còn lại 448 ml khí. Cho lượng khí này lội qua lượng dư dung dịch nước brom, thì chỉ còn 280 ml khí đi qua dung dịch, có tỉ khối hơi so với hidro bằng 17,8. Biết thể tích các chất khí đo ở cùng điều kiện, các phản ứng là hoàn toàn. Tìm công thức phân tử của các hidrocacbon.
3. Để thuận tiện cho việc nghiên cứu, quy ước liên kết trong các hợp chất hữu cơ gồm 2 loại chính là liên kết xíchma (kí hiệu σ) và liên kết pi (kí hiệu π). Liên kết đơn được tính là 1 liên kết σ ; liên kết đôi được tính là 1 liên kết σ và 1 liên kết π ; liên kết ba được tính là 1 liên kết σ và 2 liên kết π . Các hidrocacbon A, B, C, D khác nhau có cùng công thức phân tử C_6H_6 . A có số liên kết π nhiều nhất có thể; B có ít hơn A 4 liên kết π ; C có 3 liên kết π

còn D có 2 liên kết π . Vẽ ít nhất một công thức cấu tạo tương ứng với mỗi chất A, B, C, D. Biết trong phân tử hợp chất hữu cơ, nguyên tử cacbon luôn có hóa trị bốn (nghĩa là luôn có 4 liên kết).

4. Hợp chất X là hidrocarbon no (không chứa liên kết π), phân tử có 5 nguyên tử cacbon. Cho X tác dụng với Cl_2 (ánh sáng, tỉ lệ phản ứng 1 : 1) chỉ tạo ra 1 sản phẩm thế monoclo. Viết công thức cấu tạo của X và sản phẩm thế monoclo.

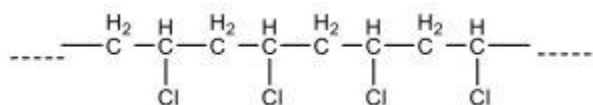
Câu 4: 2 điểm

1. Cho 0,02 mol một este phản ứng vừa đủ với 200ml dung dịch NaOH 0,2M; sản phẩm chỉ gồm 1 muối và 1 rượu đều có số mol bằng số mol của este, đều có cấu tạo mạch thẳng. Mặt khác, xà phòng hóa hoàn toàn 2,58g este đó hết 20ml dung dịch KOH 1,5M, thu được 3,33g muối. Xác định công thức cấu tạo của este.

2.

a. Phản ứng trùng hợp là gì? Sản phẩm của phản ứng trùng hợp là gì?

b. Poli(vinyl clorua) viết tắt là PVC có nhiều ứng dụng trong thực tiễn như làm ống dẫn nước, đồ giả da. PVC có cấu tạo mạch như sau:



Hãy viết công thức chung và công thức một mắt xích của PVC. Mạch phân tử PVC là loại mạch gì? So sánh với loại mạch của xenlulozơ và mạch của cao su lưu hóa. Làm thế nào để phân biệt được da giả bằng PVC và da thật?

3. Cây xanh tổng hợp glucosơ theo phương trình :



Nếu trong 1 phút, mỗi cm^2 lá xanh nhận được khoảng 0,5 cal năng lượng mặt trời, nhưng chỉ có 10% được sử dụng vào phản ứng tổng hợp glucosơ thì cần thời gian bao lâu để cho một cây non có 10 lá, diện tích mỗi lá 11 cm^2 sản sinh được 0,18 gam glucosơ.

Câu 5: 2 điểm

1. Chất rắn A có sẵn trong tự nhiên dưới dạng nhiều loại khoáng khác nhau. Nung nóng A ở 1100°C là phương pháp để sản xuất lượng lớn chất B. Cho B phản ứng với nước sẽ được chất C và tỏa nhiều nhiệt. Trong phòng thí nghiệm, dung dịch nước của C được dùng để phát hiện khí D. Khí D được sử dụng trong rất nhiều loại nước giải khát.

a. Viết các phản ứng thể hiện các biến đổi hóa học ở trên.

b. Khí D có duy trì sự cháy không? Cho ví dụ cụ thể.

c. Thay vì sử dụng đá để bảo quản thực phẩm, người ta có thể dùng chất D ở dạng rắn – “nước đá khô” để bảo quản thực phẩm. Cho biết lợi ích của việc làm này.

2. Khí D trong câu 5.1 ở trên có nhiều ứng dụng trong công nghiệp, một trong số đó là điều chế muối E (không bền) theo phương pháp Solvay: cho một lượng bằng nhau về số mol

của NH_3 và khí D sục qua dung dịch natri clorua (nước biển) ở nhiệt độ thấp. Sản phẩm tạo thành ngoài muối E còn có muối amoni clorua NH_4Cl . Do ít tan ở nhiệt độ thấp nên muối E sẽ kết tủa.

a. Viết phản ứng điều chế muối E theo phương pháp Solvay.

b. Một dung dịch muối E được trộn với một dung dịch HCl có cùng khối lượng. Khối lượng của hỗn hợp sau phản ứng giảm 10% so với tổng khối lượng dung dịch đầu. Tính nồng độ phần trăm sản phẩm tạo thành trong dung dịch cuối.

3. Nhiên liệu luôn là vấn đề có tính thời sự trên toàn cầu. Các nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ đóng vai trò không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên do có nhiều hạn chế nên hiện nay, các nhà khoa học đang tập trung nghiên cứu dùng khí hydro làm nhiên liệu. Mặc dù việc điều chế và bảo quản hydro gặp nhiều khó khăn nhưng đây vẫn là hướng phát triển mạnh ở thời điểm hiện tại.

a. Cho biết những hạn chế của việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

b. Tại sao dùng khí hydro làm nhiên liệu lại được tập trung nghiên cứu?

c. Viết hai phương trình hóa học điều chế khí hydro trong công nghiệp.

(Thí sinh được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

-----Hết-----

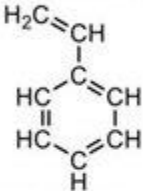
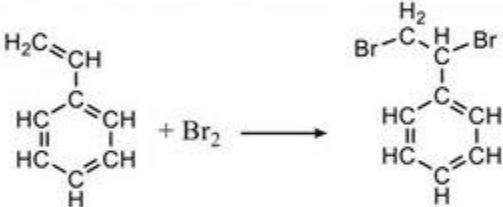
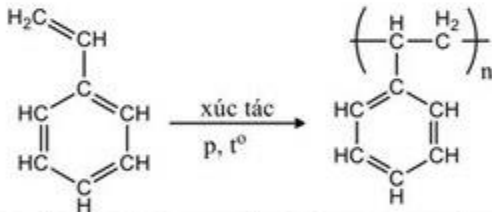
**SỞ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
NAM ĐỊNH**

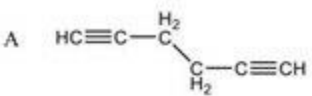
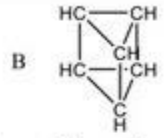
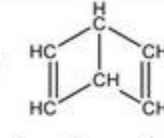
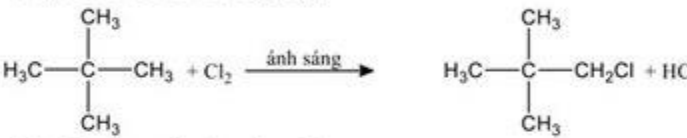
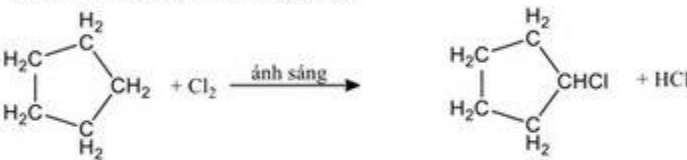
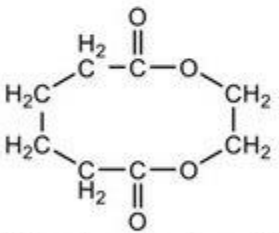
**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN
MÔN THI: HOÁ HỌC (chuyên)
Thời gian làm bài: 150 phút
(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)**

Lưu ý:

1. Cách giải khác với đáp án, nếu đúng, được điểm tương đương với phần đó, câu đó.
2. Đối với PTHH, nếu viết sai một công thức hóa học trở lên thì không cho điểm. Nếu PTHH thiếu điều kiện hoặc chưa cân bằng thì chỉ cho một nửa số điểm của PTHH đó.
3. Điểm của toàn bài là tổng số điểm của từng câu; là bội số của 0,25.

Câu	ý	Nội dung	Điểm
1	1	Đơn chất: kim cương Hợp chất: xenlulozơ Hỗn hợp: hồ tinh bột, đất đèn	0,125*4 = 0,5đ
	2a	Bán kính: $A^+ < A < A^-$. Cả 3 trường hợp, điện tích hạt nhân không thay đổi ($Z = 16$); tuy nhiên A^- có 7 electron lớp ngoài cùng, lực đẩy giữa các electron sẽ tăng lên trong khi lực hút với hạt nhân sẽ giảm đi nên bán kính tăng. Trong khi đó A^+ chỉ có 5 electron lớp ngoài cùng, lực đẩy giữa các electron sẽ giảm đi trong khi lực hút với hạt nhân tăng lên nên bán kính giảm <i>Thí sinh chỉ so sánh không giải thích thì không cho điểm</i>	0,25
	2b	A là lưu huỳnh (S). X và Y là những chất tạo ra từ S và phi kim nên có thể là: SO_2 , H_2S hoặc sunfua cacbon. Nhưng vì X tác dụng được với Y nên phù hợp nhất là: X (SO_2) và Y (H_2S). Các phản ứng: $S + O_2 \xrightarrow{t^\circ} SO_2 (X)$ $H_2S + O_2 \xrightarrow{t^\circ} SO_2 + H_2O (E)$ $SO_2 + Cl_2 + 2H_2O \longrightarrow H_2SO_4 + 2HCl$ $S + H_2 \xrightarrow{t^\circ} H_2S (Y)$ $SO_2 + 2H_2S \longrightarrow 3S \downarrow + 2H_2O$ $H_2S + 4Cl_2 + 4H_2O \longrightarrow H_2SO_4 + 8HCl$	0,125*6 = 0,75đ
	2c	- Tất cả các phản ứng đều là phản ứng oxi hóa – khử - Phản ứng (1), S là chất khử, O_2 là chất oxi hóa	0,25đ 0,25đ
2	1a	$Fe_xO_y + yC \rightarrow xFe + yCO$ $Fe_xO_y + yCO \rightarrow xFe + yCO_2$	0,25đ
	1b	$m_{thép} = 1,6 \cdot 10^3 \cdot \left(0,18 \cdot \frac{56 \cdot 3}{56 \cdot 3 + 16 \cdot 4} + 0,58 \cdot \frac{56 \cdot 2}{56 \cdot 2 + 16 \cdot 3} \right) \cdot 0,92 = 805,61 \text{ kg}$	0,25đ
	2a	2 con tàu đã tham gia hành trình đều bị han rỉ, con tàu di chuyển ở vùng biển nóng sẽ bị han rỉ nhanh hơn	0,25đ
	2b	Sự han rỉ trên các con tàu phụ thuộc vào môi trường mà chúng tiếp xúc và nhiệt độ	0,25đ
	3a	Có % khối lượng của X = 33,03 Gọi công thức phân tử của hợp chất là $Fe_aO_bX_c$ $a : b : c = \frac{52,09\%}{56} : \frac{14,88\%}{16} : \frac{33,03\%}{X}$ Phân tử trung hòa về điện $\rightarrow (+3).a + (-2).b + n.c = 0$ (n là số oxi hóa của X)	0,25đ

		$\rightarrow (+3) \frac{52,09\%}{56} + (-2) \frac{14,88\%}{16} + n \cdot \frac{33,03\%}{x} = 0 \rightarrow x \approx 35,5 \text{ với } n = -1$ Hợp chất là FeOCl	0,25đ
	3b	Lượng $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ trong mẫu là $2,752/270,5 = 0,01 \text{ mol}$ Điều này ứng với khối lượng FeOCl là $107,5 \cdot 0,01 = 1,075 \text{ g}$ Do khối lượng thu được của bã rắn bé hơn nên ta biết được FeOCl sẽ bị phân hủy một phần thành Fe_2O_3 Số mol FeCl_3 mất mát do bay hơi là: $(1,075 - 0,898)/162,5 = 1,089 \cdot 10^{-3} \text{ mol}$ Như vậy bã rắn cuối cùng chứa $(0,01 - 3 \cdot 1,089 \cdot 10^{-3}) = 6,733 \cdot 10^{-3} \text{ mol}$ FeOCl và $1,089 \cdot 10^{-3} \text{ mol}$ Fe_2O_3	0,25đ 0,25đ
3	1	Dựa vào thành phần hợp chất $\rightarrow$ CTĐGN là CH $\rightarrow$ CTPT là $(\text{CH})_n$, n thuộc đoạn [7; 9] nhưng n_H trong hidrocarbon là số chẵn $\rightarrow$ CTPT là C_8H_8 Phân tử chứa vòng benzen nên cấu tạo là:  Khác với benzen, hợp chất này làm mất màu dung dịch brom do có phản ứng  Phân tử stiren có mạch nhánh giống etilen nên có tham gia phản ứng trùng hợp. Sản phẩm là: 	0,125đ 0,125đ 0,125đ
	2	Lưu ý: thí sinh tính số mol khí theo điều kiện tiêu chuẩn thì không cho điểm Khi đi qua dung dịch nước brom thì thể tích giảm, do đó hidro đã phản ứng hết, anken còn dư và bị giữ lại trong nước brom Gọi CTPT ankan là $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$, anken là C_mH_{2m} ($m \geq 2$) 1) $\text{C}_m\text{H}_{2m} + \text{H}_2 \rightarrow \text{C}_m\text{H}_{2m+2}$ C_mH_{2m} $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$ 2) $\text{C}_m\text{H}_{2m} + \text{Br}_2 \rightarrow \text{C}_m\text{H}_{2m}\text{Br}_2$ Theo 1) ta có: số mol hidro bằng số mol anken phản ứng với hidro và bằng số mol ankan mới tạo ra $V_{\text{hidro}} = 560 - 448 = 112 \text{ ml}$ $V_{\text{anken phản ứng với brom}} = 448 - 280 = 168 \text{ ml}$ Trong 280 ml hỗn hợp khí đi qua dung dịch brom có 112 ml $\text{C}_m\text{H}_{2m+2}$ và 280-	

		112 = 168 ml C_nH_{2n+2} có $M_{TB} = 17,2988 \cdot 1,008 \cdot 2 = 34,8744$ Từ công thức tính M_{TB}, có $3n + 2m = 12$ Nghiệm $n = 2$ và $m = 3$ hợp lí, công thức hidrocarbon là C_2H_6 và C_3H_6	0,125d 0,125d 0,125d 0,125d
	3	A  B  C  D  Lưu ý: Có nhiều trường hợp thỏa mãn, thí sinh vẽ bất kì trường hợp nào thỏa mãn đề bài và thỏa mãn hóa trị của cacbon đều cho điểm	0,125*4 = 0,5d
	4	- Mạch hở có 1 trường hợp  - Mạch vòng có 1 trường hợp 	0,25d 0,25d
4	1	- Este trong bài có 2 nhóm este và có thể thuộc các loại sau: $R(COOR')_2$; $(RCOO)_2R'$; $R(COO)_2R'$. Vì sau phản ứng số mol este = số mol muối = số mol rượu nên chỉ có công thức $R(COO)_2R'$ thỏa mãn. - Tính toán thu được axit là $C_4H_8(COOH)_2$; rượu là $C_2H_4(OH)_2$. - CTCT của este là: 	0,25d 0,25d 0,25d
	2a	Phản ứng trùng hợp là phản ứng kết hợp nhiều phân tử nhỏ giống nhau lại với nhau tạo thành phân tử có kích thước và khối lượng rất lớn Sản phẩm của phản ứng trùng hợp là polime	0,125d 0,125d
	2b	- Công thức chung $(-CH_2-CHCl-)_n$; - công thức một mắt xích là $-CH_2-CHCl-$ - Mạch PVC là loại mạch thẳng. Mạch của xenlulozơ cũng là mạch thẳng còn mạch của cao su lưu hóa là mạch không gian - Đốt, da thật có mùi khét	0,125d 0,125d 0,125d 0,125d
	3	Trong 1 phút, toàn bộ cây non sẽ hấp thụ được mức năng lượng mặt trời để tổng hợp glucôzơ là: $10 \cdot 11 \cdot 0,5 \cdot 10\% = 5,5 \text{ cal}$ Để tổng hợp 1 mol glucôzơ hay 180 g cần 673.000 cal $\rightarrow$ để tổng hợp 0,18 g glucôzơ cần 673 cal Thời gian cần thiết là: $673/5,5 = 122,36 \text{ phút} \approx 2,04 \text{ giờ}$	0,25d 0,25d

5	1a	$\text{CaCO}_3 \rightarrow \text{CaO} + \text{CO}_2$ $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$ $\text{Ca(OH)}_2 + \text{CO}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$	0,25đ
	1b	- Trong tình huống thông thường, CO_2 không duy trì sự cháy, được dùng trong bình cứu hỏa - Trong tình huống các đám cháy kim loại, CO_2 đôi khi còn giúp sự cháy mãnh liệt hơn vì trực tiếp phản ứng với các kim loại hoạt động mạnh: ví dụ $2\text{Mg} + \text{CO}_2 \rightarrow 2\text{MgO} + \text{C}$	0,125đ 0,125đ
	1c	CO_2 dễ dàng chuyển từ dạng rắn sang dạng khí khi tiếp xúc với môi trường, không làm thực phẩm bị ướt, hạn chế tối đa hoạt động của các vi sinh vật, giữ nguyên được chất lượng ban đầu	0,25đ
	2a	$\text{NaCl} + \text{H}_2\text{O} + \text{CO}_2 + \text{NH}_3 = \text{NaHCO}_3 \downarrow + \text{NH}_4\text{Cl}$	0,25đ
	2b	Phương trình phản ứng chung là: $\text{NaHCO}_3 + \text{HCl} = \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O} + \text{CO}_2 \uparrow$ Khối lượng mất đi chính là khối lượng của CO_2 Số mol của NaCl lại bằng với số mol của CO_2 $M(\text{CO}_2) = 44,0 \text{ g/mol}$. $M(\text{NaCl}) = 58,5 \text{ g/mol}$ Gọi khối lượng của mỗi dung dịch là m gam thì lượng CO_2 sẽ là: $0,10(m+m) = 0,20m \text{ g}$ hay $0,20m/44,0 \text{ (mol)}$ Như vậy $(2m - 0,20m) = 1,80m$ dung dịch cuối sẽ chứa $58,5 \cdot 0,20m/44,0 = 0,266m$ gam NaCl Phần khối lượng của NaCl trong dung dịch sau cùng sẽ là $0,266m/1,80m = 0,148$ hay 14,8%	0,25đ
	3a	Hạn chế: - Khi cháy tạo ra sản phẩm CO_2 gây hiệu ứng nhà kính - Than đá, dầu mỏ thường chứa hợp chất của nito hay lưu huỳnh, khi đốt sẽ lẫn các khí như SO_2 , NO_2 (thậm chí sự cháy không hoàn toàn còn tạo ra CO) gây ô nhiễm môi trường	0,25đ
	3b	Dùng hidro làm nhiên liệu thì sản phẩm tạo thành khi đốt cháy chỉ có nước, rất thân thiện với môi trường	0,25đ
	3c	- Điện phân nước - Dùng than khử hơi nước: $\text{C} + \text{H}_2\text{O(hơi)} \rightarrow \text{CO} + \text{H}_2$ <i>Thí sinh viết phản ứng khác nhưng vẫn đúng được dùng trong công nghiệp vẫn cho điểm</i>	0,125đ 0,125đ

-/-

Với đầy đủ đề thi cùng đáp án [đề thi vào lớp 10 năm 2017](#) môn hoá chuyên trường Lê Hồng Phong, Nam Định hi vọng các em có thể rèn luyện được các phản xạ với với nhiều dạng kiến thức, rèn luyện kỹ năng nhận dạng đề bài và tìm ra cách giải tối ưu nhất. Chúc các em thi tốt trong kì thi tuyển sinh vào 10 sắp tới.